

*Trì giới là gốc
Tịnh độ là nơi quay về
Quán tâm là trọng yếu
Bạt lành là chốn nương tựa*

SA-DI THẬP GIỚI OAI NGHI LỤC YẾU

Tập 40

Chủ giảng: Pháp sư Định Hoàng

Thời gian: 29/03/2017

Địa điểm: Chùa Giác Nguyên, Thành phố Sán Vĩ

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Kính chào chư vị đại đức từ-kheo, chư vị sa-di, cư sĩ và các bậc thiện tri thức đang xem trực tiếp tôn kính. Chúc mọi người buổi chiều tốt lành!

Hôm nay chúng tôi bắt đầu giảng môn thứ 15 trong môn oai nghi:

“Thứ 15: ngồi quanh bếp lửa.”

Trong đạo tràng, tông lâm, đặc biệt ở miền Bắc Trung Quốc, hoặc ở trên núi cao, mùa đông nhất định sẽ lạnh giá, cho nên thời xưa đại chúng cũng cần ngồi quanh bếp lửa để sưởi ấm tránh rét. Vào mùa đông, “ngồi quanh bếp lửa” là một phần không thể thiếu trong đời sống ở tông lâm. “Ngồi quanh bếp lửa” cũng có ý nghĩa biểu pháp, thời xưa các bậc tôn túc đăng đàn thuyết pháp thì gọi là “mở lò”, là rèn giữa người xuất gia; ở trong thiền đường cũng làm lò sưởi để thiền chúng - đại chúng tham thiền đỡ lạnh. Ở đây nói đến một số oai nghi cần chú ý khi ngồi quanh bếp lửa. Chúng ta xem điều thứ nhất:

“Không được chụm đầu kê tai nói chuyện.”

Mùa đông lạnh giá, đại chúng ngồi quanh đống lửa cho đỡ rét. Nếu ngồi quanh bếp lửa mà bắt đầu nói chuyện, “chụm đầu kê tai nói chuyện” thì đã xao nhãng công phu của chúng ta rồi, tu hành quan trọng nhất là công phu phải thành phẩm. Người đời có câu: “ngồi bên bếp lửa chuyện trò thâu đêm”, hễ ngồi quanh bếp lửa liền thích tán gẫu, nhưng chúng xuất gia chúng ta thì không được phóng dật như vậy. Bất luận nói năng, im lặng hay động tịnh thì trong 24 giờ đều phải miên mật dụng công, câu thoại đầu tham thiền không được gián đoạn, người niệm Phật chúng ta cũng không

được đề câu Phật hiệu gián đoạn, dụng công lâu dài như vậy mới có thể đạt được công phu thành phẩm. Đối với niệm Phật chính là nhất tâm bất loạn, niệm Phật tam-muội.

Nếu ngồi quanh bếp lửa nói chuyện thì đã mất oai nghi, hơn nữa mọi người không có việc gì làm, ngồi nói chuyện, lúc đầu có thể nói những chuyện liên quan đến đạo nghiệp, nói hoài nói mãi thì biến thành nói chuyện đúng sai ta người, nói chuyện thế tục, như vậy quả thực đã xao nhãng đạo nghiệp rồi. Đương nhiên từ chỗ này có thể thấy, chẳng những ngồi quanh bếp lửa không được nói chuyện, mà tốt nhất lúc bình thường, ví dụ ở trong liêu phòng, nếu không có việc gì thì mọi người đừng ngồi tụm lại rồi bắt đầu nói chuyện trên trời dưới đất, như thế không có lợi ích gì cho đạo nghiệp cả. Nhìn thấy người khác làm như vậy thì chúng ta đừng tham dự, dành nhiều thời gian để tụng kinh, tụng giới, niệm Phật, bái sám v.v., phải dụng công trên pháp nhiều hơn.

Ở trong đạo tràng, trước đây có một lão pháp sư từng nói với tôi rằng, trong đạo tràng chắc chắn có ba hạng người: loại thứ nhất là người chân thật dụng công, không tán tâm nói chuyện; loại thứ hai là sống cho qua ngày, mỗi ngày họ giống như người thế tục thế gian vậy, được ngày nào biết ngày ấy, cũng không làm chuyện gì xấu, nhưng cũng không tinh tấn tu đạo, đi theo đại chúng, xem ra họ cũng có thể miễn cưỡng ghép vào ở cho đủ số; loại thứ ba là thuộc về phần tử xấu, chuyên gây chuyện thị phi, gây xích mích chia rẽ, một con sâu làm rầu nồi canh, hạng người này là tạo ác nghiệp. Chúng ta phải làm hạng người thứ nhất. Thứ 2:

“Không được búng cái bản vào trong lửa, không được hong sấy giày, vớ.”

Đây là nói lúc ngồi quanh bếp lửa, không được búng cái bản vào trong lửa và cũng không được đem giày vớ mà mình đi có mùi rồi lấy ra hong sấy trên lửa, như thế sẽ khiến mùi hôi bốc ra. Mọi người đều đang sưởi ấm, thế thì chẳng khác nào ngồi ngửi mùi hôi của bạn. Quấy nhiễu tâm niệm của đại chúng tăng như vậy sẽ rất hao tổn phước báo của mình.

Trong luật điển cũng nói như vậy: “Không được bỏ lông tóc, móng, nước mũi đàm dãi, da, máu, bánh, trái cây, thuốc độc vào trong lửa, nếu vứt vào thì đều mắc tội.” Cho nên không được vứt những thứ này vào trong lửa: lông tóc, nước mũi, móng tay, đàm, còn cả những miếng da bị chai của mình, còn có máu, máu dơ, bánh, đồ ăn, trái cây, thậm chí thuốc độc, vứt những thứ này vào lửa thì sẽ mắc tội, tức là

phạm giới. Trong giới tỳ-kheo, những việc này đều thuộc về tội ở chương thứ 5, nếu phạm thì tương lai phải chịu quả báo 9 triệu năm trong địa ngục.

Trong Thanh Quy cũng nói: “Không được hong sấy giày, cũng không được cời lửa khiến tro bay lên làm bụi vào mắt người khác.” Không được hong sấy giày ở trên lửa, đây là nói lúc đại chúng đang cùng nhau sưởi ấm mà bạn làm như vậy thì sẽ ảnh hưởng đến người khác; cũng không được dùng đồ vật để cời lửa khiến bụi tro ở bên trong bay lên, thậm chí bay vào mắt người khác, bởi vì tro đó cũng rất nóng, sẽ dẫn đến bệnh mắt. Được rồi, tiếp theo câu cuối cùng nói:

“Không được hơ lửa quá lâu gây trở ngại người sau, ấm một chút thì nên về chỗ.”

Bởi vì ở trong tăng đoàn nên mọi việc làm chúng ta đều phải suy nghĩ cho đoàn thể, hết thảy đều xuất phát từ việc giữ cho đoàn thể hòa hợp, và lo nghĩ cho người khác, vậy thì dần dần có thể phá được ngã chấp. Do đó sống trong tăng đoàn, đối với việc tu hành mà nói thì có sự giúp đỡ rất lớn, đặc biệt khi vừa xuất gia, vừa thọ giới thì tốt nhất bạn nên ở trong tòng lâm, tăng đoàn ít nhất 5 năm. Đương nhiên, phải ở trong tăng đoàn như pháp như luật, thời gian lâu rồi thì bạn có thể loại bỏ được những tập khí thế tục và củng cố được giới luật. Nếu vừa xuất gia mà tìm một tinh xá nhỏ để sống một mình, việc này ở Đài Loan rất nhiều, ở đại lục hiện nay cũng không ít, ra khỏi căn nhà nhỏ của mình, liền có thể vào ở trong ngôi biệt thự riêng, bởi vì tinh xá giống như biệt thự của mình vậy, thậm chí gọi bằng cái tên hoa mỹ là “ở lều tranh”.

Tôi nói với Sướng công rằng: “Hiện nay có rất nhiều pháp sư ở lều tranh.” Ngài lập tức ngắt lời tôi nói: “Hiện nay làm gì có lều tranh.” Sướng công nói: “Chỗ tôi ở lúc trẻ mới thật sự là lều tranh, thật sự là dùng cỏ tranh để dựng lên, lều tranh hiện nay rất thoải mái, bên trong bài trí rất sang trọng, giống như mình ở biệt thự vậy.” Đương nhiên rất tự tại, nhưng đối với đạo nghiệp của bạn chắc chắn chỉ có tổn hại, không có lợi ích, bạn đang tiêu hao phước báo, đàn-việt cúng dường bạn, đương nhiên là do đời trước bạn tu được, nhưng thế nào cũng có ngày phước báo của bạn tổn giảm hết, vậy bạn sẽ rất thiếu lương. Người xuất gia về già nếu không có phước báo thì đó là việc rất chua xót, bởi vì bạn cũng không có con cháu, bản thân bị già bệnh quán thân, lại ở một mình, chẳng ai chăm sóc bạn. Bởi vì mấy chục năm qua mọi người đều hiểu rõ bạn rồi, đức hạnh của bạn như thế thì ai chịu hộ niệm cho bạn đây? Bạn không chân thật tu hành, lại không tu công đức hoằng pháp lợi sanh, sau

đó bản thân muốn nhàn nhã sống qua ngày, đàn-việt nhìn thấy liền mất đi lòng tin, vậy về già bạn thật sự sẽ rất đau khổ. Cho nên chúng ta xuất gia quan trọng nhất là phải thật tu hành.

Trước đây ở Đài Loan có luật sư Quảng Hóa, ngài viết bộ Tỳ-Kheo Giới Giảng Nghĩa, được lưu thông rất rộng ở Trung Quốc đại lục, còn giảng cả bộ Sa-Di Luật Nghi Yếu Lược Tập Chú, cũng được lưu thông rất rộng, thời cận đại ngài là một bậc có thành tựu lớn về luật học, ngài cũng vãng sanh Tịnh độ. Ngài phát nguyện cả đời không ở lều tranh, không ở một mình, chỉ ở trong tăng đoàn, ngài là tấm gương tốt cho chúng ta học tập.

Bạn sống trong tăng đoàn thì mọi mặt đều phải lo nghĩ cho đoàn thể, đó chính là buông bỏ ngã chấp, cả đời bạn có thể cống hiến cho tăng đoàn thì khi bạn già, thế hệ sau của tăng đoàn - những tỳ-kheo và cả sa-di trẻ tuổi chắc chắn sẽ chăm sóc bạn chu đáo. Tăng đoàn chính là đại gia tộc thập phương, đại gia tộc của chúng xuất gia tu đạo, cho nên cần chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Nếu bạn không kết pháp duyên này với đại chúng tu đạo mà ở riêng một mình, khi về già bạn muốn tìm một đạo tràng để y chỉ, bản thân muốn đi dưỡng lão thì bạn cũng không hòa nhập được với đạo tràng này. Đương nhiên chúng ta nói đạo tràng không nên cự tuyệt tỳ-kheo già yếu nhiều bệnh, mà nên có trách nhiệm chăm sóc họ, nhưng đâu sao mọi người cũng là phạm phu, lúc trẻ bạn không ở trong tăng đoàn, không phục vụ tăng đoàn, nên về già quả thực bạn chưa chắc đã có được phước báo này. Cho nên nếu bản thân chân thật tu hành thì đừng ham muốn an nhàn hưởng lạc, đừng ham thích sự thoải mái tự tại của thân thể, mà phải thật sự dụng công ở trong pháp.

Ví dụ điều này nói, mọi người cùng nhau ngồi quanh bếp lò, tăng đoàn gọi là đồng cam cộng khổ, trời lạnh mọi người cùng ngồi quanh bếp lò, ấm lạnh cùng nhau. Nếu mình ngồi trước bếp lò sưởi ấm quá lâu, bạn chiếm vị trí này thì sẽ cản trở người phía sau đến sưởi ấm. Do đó chúng ta cần phải biết đủ, sưởi tương đối rồi, cảm thấy thân thể có chút ấm áp rồi thì phải nhanh chóng về chỗ, về chỗ của mình mà dụng công, để người phía sau đi lên sưởi ấm.

Từ việc này chúng ta có thể biết được, ở trong tăng đoàn mọi việc đều phải có ý thức đoàn thể. Ví dụ, ăn cơm xong rửa bát, chúng ta đông người, nên vị trí rửa bát cũng có hạn, có thể phải luân phiên, vậy chúng ta không được ở đó rửa quá lâu, cũng lãng phí rất nhiều nước, vừa rửa còn vừa nói chuyện trên trời dưới đất với người khác, ở đó rửa đến nửa tiếng cũng chưa xong, như thế cũng giống như cản trở người

phía sau vậy. Từ đây suy ra, chúng ta học điều gì thì phải hiểu học một biết mười, không phải ở đây nói suôi âm thì làm như vậy, những việc khác lại không biết suy rộng ra.

Làm bất cứ việc gì cũng đều phải nghĩ đến người khác, hơn nữa phải nghĩ đến người trước rồi mới nghĩ đến mình. Đương nhiên trong tăng đoàn có luân lý thứ tự, tỳ-kheo thì căn cứ theo giới lập, sa-di căn cứ theo năm sinh, đây chính là luân lý. Trên lý thì chúng ta cũng tôn trọng luân lý này, ví dụ tỳ-kheo lớn tuổi, tỳ-kheo giới lập cao, đương nhiên họ phải ở trước, tỳ-kheo trẻ tuổi ở sau, lớn và nhỏ này là luận theo giới lập, không phải luận theo tuổi tác; tuổi của sa-di là dựa theo tuổi tác. Luân lý thứ tự này trong cửa Phật là thể hiện tôn trọng giới pháp, lấy giới làm thầy, lấy giới làm tông chỉ, làm chính. Cho nên người già, người giới lập cao, chúng ta rửa trước, làm trước thì cũng đừng làm mất quá nhiều thời gian; người trẻ càng nên lễ nhường người lớn tuổi. Như thế tăng đoàn sẽ tạo thành nề nếp lớn nhỏ có thứ tự, đôi bên đều có thể khiêm nhường lễ kính, tăng đoàn hòa hợp, đây là nền tảng giúp chánh pháp tồn tại lâu dài. Trong luật nói: “Do đại chúng hòa hợp nên chánh pháp được tồn tại lâu dài.”

Nếu bản thân cầu thả, tùy tiện làm xằng làm bậy, không tôn trọng, không thông cảm cho người khác, vậy bạn sẽ khiến đoàn thể này không hòa thuận. Do đó, đặc biệt là sa-di, điều kiện sinh hoạt của sa-di sẽ kém hơn tỳ-kheo một bậc, bởi vì sa-di thuộc vị trí học trò, là vị trí đệ tử, đương nhiên không thể đứng ngồi ngang bằng với sư trưởng được. Như số lượng sa-di trong tăng đoàn chúng ta cũng ngày càng nhiều hơn, nhà vệ sinh hay nhà tắm của chúng ta v.v., những nơi này số lượng đều có hạn, nên chúng ta phải đặc biệt chú ý ở phương diện này, suy nghĩ nhiều cho người khác, bản thân đừng phóng túng theo ý muốn của riêng mình.

Trong luật tỳ-kheo chế định: “Không có bệnh, mà nhóm lửa nơi đất trống để sưởi ấm”, nếu không có nhân duyên thì đều phạm giới. Vì sao vậy? Vì bạn đốt lửa ở chỗ đất trống, trên đất có thể đều có chúng sanh, vậy sẽ đốt chết chúng. Nếu cư sĩ đốt lửa thì tỳ-kheo có thể tham gia, ngồi quanh để sưởi ấm. Hơn nữa, ở đây nói “không được hơ lửa quá lâu”, trong luật đức Phật nói “hơ lửa có 5 lỗi”. Mắt luôn nhìn vào lửa, mặt hướng về lửa, điều này có 5 lỗi: Thứ nhất khiến người không có nhan sắc; thứ 2 khiến người không có khí lực; thứ 3 khiến mắt người mờ tối; thứ 4 khiến người tụ tập ồn ào; thứ 5 nói nhiều chuyện thể tục.

Điều thứ nhất khiến chúng ta mất đi nhan sắc tươi đẹp, chính là nhan sắc dung mạo của chúng ta, ngồi hơi lửa mãi sẽ mất đi sắc mặt ban đầu, biến thành màu không quá đỏ thì cũng kỳ quái. Thứ 2 khiến người không có khí lực, bởi vì lửa có thể làm dương khí của chúng ta..., giống như chúng ta quá nóng, nếu quá nóng thì dương khí sẽ thoát ra ngoài, không giữ được, ngồi lâu cũng sẽ mất khí lực. Thứ 3, mắt sẽ mờ tối, điều này rất dễ lý giải, bạn nhìn lửa lâu thì mắt sẽ có vấn đề, thậm chí bị bệnh đục thủy tinh thể. Còn khiến nhiều người tụ tập huyền não, mọi người cùng ngồi quanh đống lửa, chắc chắn thích nói chuyện, sẽ trở nên ồn ào, cùng nhau tụ tập thì giống như phố xá náo nhiệt vậy. Thứ 5 chính là mọi người nói những chuyện thế tục, không liên quan gì đến chuyện đạo nghiệp, cho nên chỉ có tổn hại mà không có lợi ích. Vâng, đoạn này giảng xong rồi. Tiếp theo, chúng ta xem tiếp môn thứ 16:

“Thứ 16: ở trong phòng.”

Đoạn này nói về quy củ, quy tắc ở trong liêu phòng của chúng xuất gia chúng ta. Trong tông lâm, liêu phòng chính là phòng của tăng, cung cấp cho tăng chúng thập phương ở cùng nhau tu đạo. Đương nhiên tăng chúng thập phương tới lui tông lâm thập phương đều là tự do, như đạo tràng của chúng ta được xác định là tông lâm thập phương, không phải là chùa của con cháu. Mặc dù đại hòa thượng Diệu Trí là trụ trì, nhưng ngài không biến nơi đây trở thành chùa của con cháu mình. Chùa con cháu là chùa gì? Đệ tử do tôi thể độ mới có thể ở, đệ tử của người khác thì không được ở, đây là thuộc về chùa của con cháu mình, vậy thì không phải là đạo tràng thập phương chân thật. Đạo tràng thập phương tức là bất luận người xuất gia ở đâu, chỉ cần bằng lòng ở đây tu hành, giữ gìn đạo phong, quy củ của đạo tràng này thì đều được hoan nghênh.

Đạo phong của chúng ta là “trì giới niệm Phật, chuyên tu Tịnh độ”. Quy củ của chúng ta hoàn toàn dựa theo điều Phật chế - giới luật của Phật, cho nên bất kỳ ai cũng đều hoan nghênh. Song đã đến đây ở thì mọi người phải tuân thủ quy củ cộng tu, “ở nhà Như Lai, tu lục hòa kính”, trong đó bao gồm “kiến hòa đồng giải, giới hòa đồng tu”. Chúng ta đều coi trọng, tôn trọng giới pháp, chuyên tu tịnh nghiệp, đây chính là kiến hòa của chúng ta, kiến giải phải hòa. Chúng ta đều tuân theo giới luật của Phật chế định, chúng ta ở đây học tập Nam Sơn Tam Đại Bộ. Nam Sơn Luật là do tổ Đạo Tuyên đã dung hợp bốn bộ luật thành một bộ tổng hợp hoàn chỉnh, lấy Luật Tứ Phần làm chủ, thu thập thêm những bộ luật khác làm phần bổ sung, hình

thành nên bộ luật chế định tương đối phù hợp, thích hợp cho Đông Độ chúng ta thọ trì. Vậy chúng ta căn cứ theo bộ này để hành trì.

Đương nhiên cũng cần có người quản lý tăng đoàn, cho nên đạo tràng cũng thành lập vị trí tăng chấp sự. Tăng chấp sự đều là công bằng, mọi người đều đồng ý, tác yết-ma để chọn, tức là chỉ cần một người phản đối thì yết-ma này không thành; mọi người đều im lặng, im lặng đồng ý thì tăng chấp sự này được thành lập. Đương nhiên là tỳ-kheo tác yết-ma, bởi vì sa-di thuộc vị trí đệ tử, tức là đi theo tỳ-kheo, cho nên cũng phải chấp nhận sự quản lý của người chấp sự trong tăng đoàn, như thế sẽ vô cùng hòa thuận. Người chấp sự trong tăng đoàn đương nhiên phải đầy đủ 5 đức, không thương, không giận, không sợ, không si, hơn nữa phải biết nên làm như thế nào. Thương chính là tham ái, không có tham ái của cá nhân mình; không giận, không phải nhìn thấy ai không thuận mắt thì đặc biệt không tốt với họ, còn người nào cảm thấy cực tốt thì kéo bè kết đảng, như vậy không được; không có tâm sợ hãi, khi quản lý nếu thấy người không như pháp thì phải khuyên can, chứ không được cảm thấy dường như sợ đắc tội với họ; cũng không si, không ngu si. Biết thế nào là chánh pháp, thế nào là phi pháp, thế nào là như pháp, thế nào là không như pháp, biết nên làm việc như thế nào, đương nhiên tiêu chuẩn này có thể là cao nhất rồi, mọi người đều đang trong quá trình học tập. Cho nên ở tăng đoàn cũng làm một hòm thư góp ý, mọi người đều có thể đề xuất những kiến nghị, ý kiến hay, đều vì muốn tăng đoàn vận hành tốt hơn mà bỏ ra một phần sức lực. Tăng đoàn như vậy sẽ rất bền vững, vận hành sẽ đúng như pháp như luật.

Đương nhiên tăng đoàn ở trong đạo tràng, tỳ-kheo có liêu phòng của tỳ-kheo, sa-di có liêu phòng của sa-di, tất nhiên tỳ-kheo và sa-di không được ở chung một phòng, giới luật không cho phép như vậy. Đây cũng là bảo vệ cho sa-di, bởi vì sa-di vẫn chưa thọ giới cụ túc, nếu ở cùng tỳ-kheo, nhỡ buổi tối nhìn thấy tỳ-kheo nằm ngủ không có oai nghi, liền sanh khởi tâm khinh mạn, vậy sẽ khiến họ bị tổn phước. Đồng thời, không tôn trọng tỳ-kheo cũng chính là không tôn trọng giới cụ túc, tương lai điều này cũng sẽ trở thành chướng ngại cho họ khi đi thọ giới, cho nên đây đều là bảo hộ họ. Do đó trong luật chế định tỳ-kheo không được ăn ở chung với người chưa thọ giới cụ túc, thật sự nếu không có duyên ăn ở riêng, không còn cách nào khác, ví dụ đi ra ngoài thì không được ở quá ba đêm, qua một đêm, hai đêm, khi chưa hết đêm thứ ba thì phải kết thúc, không được ở cùng nữa. Những điều này đều ở trong luật, chúng ta đều phải tuân thủ. Được rồi, tiếp theo xem điều thứ nhất:

“Chào hỏi lẫn nhau phải biết lớn nhỏ.”

“Cánh” nghĩa là lẫn nhau, “cánh tương” tức là phải chào hỏi lẫn nhau, bởi vì trước đây đặc biệt là đạo tràng lớn, tông lâm thập phương, liêu phòng thông thường đều ngủ giường rộng, giường lớn ghép liền, mỗi người một vị trí. Ở cùng thì chắc chắn sớm tối đều gặp nhau, cho nên vào đạo tràng này, trước tiên đôi bên phải làm quen, đôi bên đều phải xây dựng tình đồng đạo tốt đẹp, cho nên hai bên phải lễ bái chào hỏi nhau. Tỳ-kheo giới lập cao hơn mình thì mình nên lễ bái họ, đắp y đánh lễ họ; giới lập thấp hơn mình thì không cần lễ bái, nhưng đôi bên cũng cần chào hỏi nhau. Sa-di cũng như vậy, chúng ta gặp sa-di lớn tuổi thì phải lễ bái họ, đặc biệt lần đầu tiên chính thức kết giao, thì phải có lễ nghi này; đối với sa-di nhỏ tuổi cũng phải hòa nhã chào hỏi, gọi là “anh thương em, em kính anh”, Đệ Tử Quy cũng nói như vậy. Chúng xuất gia trong Phật môn chúng ta gọi là huynh đệ, tức là mọi người ở trong đạo, là bạn đạo cùng nhau tu hành, là huynh đệ trong pháp như vậy thì cũng là người lớn phải yêu thương, người nhỏ phải cung kính nghe lời.

“Phải biết lớn nhỏ” là nên hỏi giới lập của nhau trước. Tỳ-kheo hỏi giới lập là: Đại đức, thầy thọ giới năm nào vậy? Thậm chí hỏi con và thầy thọ giới cùng năm, thầy thọ tháng nào? Ngày nào? Thọ giới ở đạo tràng nào vậy? Đôi bên hỏi thăm nhau một chút, có thể: “Ồ, hóa ra chúng ta cùng một giới đàn”, vậy sẽ hỏi: “Thầy ở đàn thứ mấy?” Thọ giới thì họ đều phải biết chính xác đến từng giây phút, khi nào đắc giới, nên chắc chắn sẽ biết giới lập của ai cao hơn. Tôi thọ sớm hơn bạn một đàn thì giới lập của tôi cao hơn bạn; sa-di cũng vậy, hỏi nhau bao nhiêu tuổi, như thế thì có thể sắp xếp được thứ tự. Do đó, bất luận là đi đường hay là ngồi, tức là mọi sự sắp xếp đều căn cứ theo sự lớn nhỏ này. Tỳ-kheo thì căn cứ theo giới lập, sa-di căn cứ theo tuổi tác.

“Chào hỏi”, tức là thông thường giả sử người giới lập cao hơn tôi, hoặc sa-di lớn tuổi hơn tôi thì tôi sẽ chào hỏi họ. Chào hỏi này kỳ thực là hỏi thăm, không phải là cách cúi chào như chúng ta thường nói. Chào hỏi như thế nào? Thông thường trong luật nói: “Đời sống có an lạc không?” Nghĩa là cuộc sống thường ngày của thầy có an ổn tự tại không? “Có ít bệnh ít phiền không?” Gần đây thân thể, pháp thể không bệnh phải không? Hỏi như vậy, “không có phiền não gì phải không”? Là ý như vậy. Đương nhiên nếu giới lập thấp, nhỏ tuổi hơn tôi, thì tôi sẽ hỏi họ: “Học nghiệp có tiến bộ không?” Là gần đây học nghiệp, đạo nghiệp của thầy có tiến bộ không? Câu này là hỏi người nhỏ tuổi hơn mình, bề dưới, đương nhiên không thể hỏi bậc bề trên

được, hỏi vậy giống như bậc trên hỏi bề dưới vậy. Cho nên chào hỏi cũng phải biết cách khéo léo.

Nếu nói chuyện không khéo léo, đắc tội với đối phương, dù bản thân vô ý, đương nhiên đối phương, bạn là người nói thì vô tâm nhưng người nghe lại để ý, họ sẽ sanh phiền não. Bạn phát hiện ra thì phải lập tức cầu sám hối với đối phương, cầu họ bỏ thí sự vui vẻ, đừng sanh phiền não, như vậy thì mọi người sẽ hòa thuận vui vẻ. Càng không được phê bình lẫn nhau, thậm chí đùa cợt mà phê bình, nói khuyết điểm, lỗi lầm của đối phương. Ví dụ đối phương có chỗ thiếu sót gì ở trên thân, hoặc làm sai chuyện gì đó, bạn lấy ra làm trò cười, đùa giỡn, làm vậy là cực kỳ không tôn trọng người ta. Còn nữa, càng không được hủy báng lẫn nhau, mà phải tán thán, sách tấn lẫn nhau, thường nói: “Gần đây thầy rất dụng công, đáng để chúng con học tập”, nói những lời như vậy. Đương nhiên đó là lời thật lòng, đối phương thật sự có ưu điểm này thì chúng ta tán thán, cũng không phải nói những lời hư dối, khách sáo, mà là lời chân thành, như thế đôi bên có thể tăng thêm đạo nghĩa. Thứ 2:

“Nếu muốn cầm đèn vào phòng thì báo trước người trong phòng là: đèn vào. Nếu muốn tắt đèn thì trước tiên hỏi người cùng phòng xem còn dùng đèn nữa không?”

Đây là nói, nếu muốn “cầm đèn” vào trong liêu phòng. Đương nhiên có thể mọi người ở chung liêu phòng, không phải một người ở, mà trời thì tối rồi, thời xưa có đèn dầu, hiện nay ví dụ như mất điện, bạn đốt nến, muốn đi vào trong phòng thì phải báo trước là: tôi sắp cầm đèn vào rồi nhé, hoặc cầm nước nóng, bung một nồi nước nóng muốn đi vào thì cũng đều phải hô như vậy. Bởi vì sợ vừa bước vào, nếu đối phương đúng lúc muốn ra ngoài, mà đụng trúng bạn thì sẽ nguy hiểm, cho nên nói là “đèn vào”. Đương nhiên nói “đèn vào” cũng là để tránh..., ví dụ quần áo, trang phục của đối phương không chỉnh tề, hoặc đang thay y phục, mà bạn cầm đèn bước vào vừa hay nhìn thấy, như thế cũng khiến đối phương rất khó xử. Những việc này đều thể hiện sự tôn trọng người khác.

“Nếu muốn tắt đèn”, tức là đêm đã khuya muốn tắt đèn, trước tiên “hỏi người cùng phòng trước”, hỏi một chút: “thầy còn cần dùng đèn nữa không?” Nếu người cùng phòng vẫn cần dùng thì bạn có thể dặn đối phương: “Con nghỉ trước, lát nữa thầy tắt đèn nhé.” Nếu đối phương cũng chuẩn bị đi ngủ thì bạn có thể trực tiếp tắt đèn đi, ở cùng nhau như vậy sẽ rất hòa hợp, hòa thuận vui vẻ. Nếu không tôn trọng lẫn nhau thì khó tránh khỏi xảy ra xung đột, trong cuộc sống hay vì chuyện nhỏ mà

xảy ra xung đột. Trong kinh Vô Lượng Thọ nói: “Từ chút việc nhỏ trở thành họa lớn”, những việc nhỏ nhất này nếu bạn không tôn trọng, kết quả khiến đôi bên không vui vẻ, vậy chúng ta sống trong đạo tràng có thể đều không được an định, thân tâm đều không an, thậm chí cuối cùng bắt buộc phải rời đi. Vậy chính là uống phí đạo nghiệp của mình rồi, pháp thân huệ mạng đều bị chôn vùi mất.

Ví dụ, khi ra ngoài, đóng cửa đều phải rất nhỏ tiếng. Bất luận trong phòng có người hay không, chúng ta đừng đóng “rầm” một cái, như vậy rất thô lỗ, không giống oai nghi của một người xuất gia, phải nhẹ nhàng kéo tay nắm cửa đóng lại, không phát ra âm thanh, sau đó lại cầm tay nắm cửa nhẹ nhàng mở ra. Tất cả động tác đều là oai nghi điềm đạm, đừng thô lỗ, lỗ mãng. Khi chúng ta có hành vi thô lỗ khiến người khác sanh phiền não, mà chúng ta phát hiện ra thì phải lập tức sửa đổi. Thậm chí đối phương nhắc chúng ta: “Thầy đóng cửa lớn tiếng quá, làm ồn đến con, khiến con giật mình.” Lúc này chúng ta phải lập tức xin lỗi: “Thật ngại quá, lần sau con nhất định sẽ chú ý.” Như vậy sẽ tránh được việc trong tâm đôi bên sinh ra khó chịu. Cho nên mọi mặt đều biết hộ niệm người khác, hộ niệm đại chúng tăng, có vậy thì bạn vừa đang tu phước tuệ của mình, đồng thời cũng có thể khiến sức quán chiếu của mình tăng thêm, mọi mặt đều quán chiếu rằng phải lợi ích cho người, chứ không phải bản thân tùy tiện, phóng túng. Câu thứ 3:

“Không được dùng miệng thổi tắt đèn, mà phải từ từ kẹp tim đèn cho tắt.”

Bạn xem những động tác nhỏ này, môn oai nghi đều nói chi tiết như vậy, dạy chúng ta tắt đèn như thế nào. Chúng ta xem những câu văn này thì phải học một biết mười, nghe một hiểu mười, không phải chỉ nhìn thấy điều này dạy chúng ta “thổi tắt đèn” thôi, còn những điều khác thì không biết quán chiếu. Từ đây chúng ta thấy, làm bất cứ việc gì đều phải cẩn thận tỉ mỉ như thế.

Nói đến việc không được dùng miệng thổi tắt đèn, điều này có 2 ý nghĩa: Thứ nhất, bởi vì bên cạnh đèn khó tránh khỏi có một số loài trùng nhỏ, côn trùng bay nhỏ. Nếu bạn thổi thì ngọn lửa ấy có thể sẽ bùng lên, thiêu chết những con côn trùng bay nhỏ ở bên cạnh. Như vậy bạn đã mất đi tâm từ bi rồi, cho nên vì nhu cầu hộ sanh, bạn cũng phải cẩn thận, không được thô tháo. Thứ hai, đèn có thần lửa trông coi, bởi vì con người tồn tại đều nhờ lửa, thức ăn đều dùng lửa để đun nấu, để nuôi dưỡng sanh mạng của chúng ta, cho nên chúng ta cũng phải tôn kính lửa. Do đó, bạn dùng miệng để thổi thì mùi hôi ô uế sẽ bị thổi vào trong lửa, như thế cũng không cung

kính, cũng đừng dùng tay hoặc quạt để quạt tắt đèn, như vậy cũng không phù hợp oai nghi.

Cho nên ở đây dạy chúng ta làm như thế nào, “phải từ từ kẹp tim đèn cho tắt”, tức là phải cầm một cái kẹp đèn, ví dụ cầm một thứ tương tự như đũa, sau đó khêu ngọn đèn, đem lửa này, ví dụ kẹp phần tim đèn đã cháy lại, hoặc dùng nhíp kẹp nó lại. Sau khi bạn kẹp thì cây nến ấy có thể đã tắt rồi, nhưng lửa trên nhíp hoặc trên đũa vẫn đang cháy, bạn phải từ từ bỏ nó vào trong ly nước, vậy nó sẽ tắt. Chiếc ly nhỏ đựng nước này phải chuẩn bị trước, bạn kẹp xong thì bỏ vào trong nước này. Đây chính là từ từ kẹp tim đèn cho tắt, tim đèn này là chỉ cho bắc đèn còn thừa lại sau khi đốt.

Cẩn thận như vậy, ví dụ thầy hương đăng của chúng ta mỗi buổi tối sau khi đánh chuông gõ trống xong thì phải tắt hết toàn bộ nến trong đại điện, để tránh hỏa hoạn. Do đó phải làm như thế nào, đây cũng là dạy bạn một phương pháp. Đương nhiên, nếu như nến của chúng ta thì cái ống của nó rất cao, vậy có thể dùng phương pháp sau; dùng một tấm gỗ đẩy lên trên miệng ống, không có oxy thì nến tự nhiên sẽ tắt, đây cũng là một phương pháp, bởi vì nó quá sâu, bạn không kẹp được. Cho nên với lửa thì nhất định phải cẩn thận, thận trọng. Thường nghe thấy chuyện vì không cẩn thận mà dẫn đến cháy tự viện đạo tràng, nghiệp gây cháy này rất nặng, bởi vì hễ cháy là cháy cả đạo tràng thập phương. Tuy không phải cố ý, nhưng do khinh thường, không cẩn thận tạo thành tổn thất lớn như vậy, thế nên nghiệp của chúng ta cũng rất nặng. Được rồi, tiếp theo câu thứ tư:

“Sau khi tắt đèn, không được lớn tiếng tụng niệm.”

Nghĩa là buổi tối tắt đèn chuẩn bị đi ngủ, đặc biệt mọi người ở cùng phòng, quan trọng nhất chính là cùng nhau sinh hoạt, làm việc, nghỉ ngơi phải giống nhau. Nếu tắt đèn rồi nhưng bạn vẫn chưa nghỉ ngơi, mà ở đó lớn tiếng tụng niệm kinh, niệm giới bản, có vẻ rất tinh tấn, nhưng khiến mọi người sanh phiền não. Bạn tinh tấn thế là sai rồi, cho nên sẽ ảnh hưởng đến người khác. Thứ 5:

“Nếu có người bệnh, thì nên trước sau từ bi chăm sóc.”

Chúng xuất gia trong tăng đoàn, khó tránh có lúc tứ đại không điều hòa. Thân thể chúng ta là do đất nước gió lửa hòa hợp, nếu tứ đại không điều hòa thì sẽ dẫn đến bệnh tật. Bị bệnh thường sẽ rất khổ, cho nên chúng ta thấy đồng đạo bị bệnh thì nên dùng tâm từ bi chăm sóc họ từ đầu đến cuối. Trong Tăng Kỳ Luật nói: Có một vị tỳ-

kheo bị bệnh rất nặng, khi ấy đức Phật định kỳ đều đi kiểm tra các liêu phòng một chút, Phật thấy vị tỳ-kheo bị bệnh này, nên đã khởi tâm từ bi, cùng tôn giả A-nan tắm rửa giặt giũ y phục cho tỳ-kheo ấy, sau đó thuyết pháp cho thầy ấy nghe, và hỏi rằng: “Ông đã từng chăm sóc người bệnh chưa?” Tỳ-kheo ấy trả lời là: “Chưa ạ.” Đức Phật nói: “Ông không chăm sóc người bệnh, vậy khi ông bệnh thì ai chăm sóc ông? Đây chính là quả báo của bản thân ông.”

Do đó Phật chế định, trong tăng đoàn hề có tỳ-kheo, chúng xuất gia bị bệnh, xuất gia bao gồm 5 chúng: tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, thức-xoa-ma-na, sa-di, sa-di-ni. đương nhiên tỳ-kheo và sa-di ở cùng nhau, ba chúng khác là tỳ-kheo-ni, thức-xoa-ma-na, sa-di-ni, họ là nữ chúng thì ở cùng nhau, đều phải chăm sóc lẫn nhau, nếu bị bệnh thì nên từ bi giúp họ điều dưỡng. Cho nên Phật nói: “Nếu muốn cúng dường ta thì nên cúng dường người bệnh.” Do đó có thể thấy cúng dường người bệnh thì công đức thật sự giống như cúng dường Phật vậy.

Phật cũng nói với các vị tỳ-kheo rằng: Chăm sóc người bệnh thì nhất định phải đầy đủ 5 loại đức hạnh: thứ nhất “biết người bệnh có thể ăn được những món nào”. Bạn phải biết thực phẩm nào phù hợp cho người bệnh ăn. Ví dụ ruột dạ dày của họ không tốt, vậy bạn không thể cho họ thức ăn quá cứng, tính kích thích quá mạnh được. Ví dụ, ở miền Nam chúng ta có thể độ ẩm rất cao, cho nên người miền Bắc đến đây thường sẽ không quen, ví dụ thân thể, trên người sẽ xuất hiện một số bệnh mẩn ngứa, sẽ rất ngứa, lúc này phải nấu cho họ một số món canh trừ thấp, ví dụ những loại đậu mắt đen có thể trừ thấp. Phải hiểu những việc này, cũng có nghĩa là thật sự vẫn phải học một số thường thức Đông y. Đây là do Phật chế định, phải biết người bệnh có thể ăn món ấy hay không.

Đông y của Trung Quốc nói thức ăn và thuốc có cùng nguồn gốc, bản thân thức ăn đều có dược tính, nó đều có thuộc tính “lạnh, nóng, âm, mát, bình”, bạn phải biết thức ăn thuộc tính lạnh hay tính nóng, tính âm hay tính mát, hay tính bình. Nếu họ bị bệnh lạnh thì bạn không được cho họ ăn thức ăn có tính lạnh nữa. Ví dụ họ bị bệnh cảm phong hàn, mà bạn lại cho họ ăn những thức ăn lạnh, thậm chí ăn rất nhiều rau sống trái cây, vậy sẽ khiến họ lạnh càng thêm lạnh, bệnh lại thêm bệnh. Nếu là bệnh nóng thì bạn không được cho họ ăn những thứ có tính nóng. Họ đã bốc hỏa rồi mà bạn còn nấu canh nhân sâm cho họ ăn nữa, vậy sẽ khiến họ thêm dầu vào lửa. Những việc này đều phải hiểu, đặc biệt là người giúp việc trong nhà bếp, ở đây đương nhiên bao gồm cả cư sĩ cũng nên học tập. Bốn mùa nên ăn thực phẩm như thế nào,

những thường thức Đông y cơ bản này nên có, đều nên học tập, không phải vì bản thân, mà là vì thân thể của đại chúng tăng.

Thứ 2, “không chán ghét, khinh thường khi người bệnh đại tiểu tiện, chảy nước mũi, nước miếng”. Nếu người bệnh bị bệnh rất nặng, nằm liệt giường, khó tránh lúc đại tiểu tiện bị dấy sốt lại. Lúc này trên người sẽ có mùi hôi, thậm chí giường nệm đều rất dơ bẩn, vậy chúng ta không được có tâm chán ghét, khinh thường. Thấy người bệnh đại tiểu tiện, hoặc họ có nước mũi, đàm dãi v.v. thì không được có tâm chán ghét, mà nên sanh khởi tâm từ bi nhẹ nhàng đi xử lý, đi giúp đỡ. Ví dụ giúp họ lau người, đặc biệt là chăm sóc lúc lâm chung, những người đã bị bệnh nặng, họ cần nhất sự chăm sóc bằng tâm từ bi của chúng ta, lúc này bạn hơi sanh khởi tâm chán ghét một chút, đều khiến họ cảm thấy vô cùng khó chịu. Mặc dù bạn không nói ra, nhưng động tác biểu hiện của bạn, kỳ thực đều sẽ ảnh hưởng đến họ. Tâm niệm ấy của bạn đều có từ trường.

Thứ 3, “có tâm từ bi lân mẫn, không vì danh lợi”. Là dùng tâm từ bi để chăm sóc người bệnh, chứ không phải vì danh văn lợi dưỡng, không phải để người khác tán thán mình, anh xem: “tôi là người từ bi chăm sóc người bệnh”, không phải vì điều này, mà thật lòng giúp đỡ họ, họ cần tôi giúp họ. Trong tăng đoàn mọi người là người một nhà, đối với người có giới lập cao hơn chúng ta thì giống như cha mẹ huynh trưởng của chúng ta vậy; đối với người có giới lập thấp hơn mình thì yêu thương chăm sóc giống như em trai, thậm chí là hậu bối của mình.

Thứ tư, “có thể điều phối được thuốc thang, cho đến khi khỏi bệnh, hoặc mạng chung”. Cho nên, chăm sóc người bệnh thì bạn phải hiểu được cách điều phối những thuốc thang này như thế nào. Đông y, chúng ta cố gắng sử dụng thuốc Đông y, bởi vì thuốc Tây y có rất nhiều tác dụng phụ, trừ phi bất đắc dĩ mới sử dụng, thuốc Tây kỳ thực đều là độc dược, lấy độc trị độc, thật sự bất đắc dĩ mới dùng. Thông thường Đông y không có tác dụng phụ gì quá lớn, hơn nữa hiểu được cách điều phối những thuốc Đông y này thì sẽ khiến thân thể người bệnh cảm thấy ít đau khổ hơn. Cứ nấu sắc những thuốc này, ví dụ nói hằng ngày sắc thuốc cho họ, chăm sóc họ, cho đến khi bệnh họ khỏi thì thôi, “sái” nghĩa là khỏi bệnh. Hoặc bệnh của họ không khỏi, thì chăm họ cho đến lúc cuối cùng vãng sanh, mạng chung, chúng ta phải trước sau như một, không được đến giữa chừng thì thoái tâm. Hãy nghĩ, nếu mình là người bệnh như vậy, vậy bạn thật rất mong người ta săn sóc, chăm lo cho mình, đứng ở vị trí của họ thì bạn sẽ sanh khởi tâm từ bi như thế.

Thứ 5, “có thể thuyết pháp cho người bệnh khiến họ sanh tâm hoan hỷ”. Điều này giống như dùng pháp dược để giúp người bệnh khỏi vậy bởi vì khi bệnh khổ thì tinh thần của họ đều rất suy sụp, lúc này rất cần sự an ủi của người khác. Đặc biệt là khi bệnh khổ, có thể sẽ sanh khởi rất nhiều nghi hoặc. Ví dụ hoài nghi: Nghiệp chướng của tôi có phải rất nặng hay không? Nghiệp báo của tôi hiện tiền rồi, có phải không thể vãng sanh được hay không? Đặc biệt là người bị bệnh nan y, đến giai đoạn cuối cùng, lúc này tâm lực của họ vô cùng yếu đuối, rất cần chúng ta khích lệ. Do đó chúng ta phải biết thuyết pháp cho họ, cách tốt nhất lúc này chính là khuyên họ phải “tin sâu nguyện thiết, cầu sanh Tịnh độ”. An ủi họ, nói với họ: Đời này thầy tu hành công đức rất lớn, vì Phật pháp vì chúng sanh, bệnh hiện nay là tội nặng mà báo nhẹ, đừng hoài nghi, mà phải dựa vào A-di-đà Phật, nhất tâm niệm A-di-đà Phật, đừng khởi những vọng tưởng đó. Khuyên họ sanh tâm hoan hỷ, tâm hoan hỷ vừa sanh khởi thì có lẽ bệnh tình đã giảm được một nửa rồi, cho nên những việc này đều rất quan trọng.

Hai chữ “trước sau” này rất quan trọng, phải biết rằng chăm sóc người bệnh ba ngày thì không khó, nếu phải chăm ba năm thì sẽ không dễ dàng. Bạn xem cô nhân, người thế gian đều biết: “trước giường bệnh lâu ngày, không có người con hiếu”, nếu cha mẹ bệnh rất lâu, ba năm, vậy thì đều không có con hiếu ở bên cạnh, có thể thấy trước sau như một, kiên trì đến cùng, điều này rất khó làm được. Chúng ta xuất gia rồi, từ biệt cha mẹ, ở trong tăng đoàn, đây là nhà Như Lai, mọi người đều là đệ tử Phật, huynh đệ trong pháp thì phải yêu thương lẫn nhau, như vậy cũng chính là hiếu thuận với Phật. “Anh em thuận, hiếu trong đó.” Do đó, khi có người bệnh thì chúng ta phải có đạo tâm lâu bền, xem việc chăm sóc người bệnh là việc để mình tu hành. Tu gì vậy? Tu tâm từ bi của mình, tu tâm từ tam-muội.

Nếu người có thể tu tâm từ tam-muội thì nhất định có thể cảm thông với A-di-đà Phật, việc này công đức thật sự lớn hơn rất nhiều so với việc bạn trốn trong quan phòng niệm Phật. Bạn ở trong quan phòng niệm chưa chắc có thể niệm thành phẩm, nếu bạn trước sau như một, dùng tâm từ bi giống như Phật để chăm sóc người bệnh, thì kỳ thực chính là tam-muội rồi. Bởi vì A-di-đà Phật cũng có hiệu là “Từ Bi Quang Phật”, do đó bạn dùng ánh sáng từ bi này để chăm sóc người bệnh thì chính là cảm ứng đạo giao với Phật.

Nói đến đây tôi cũng nhớ tới lý niệm “thôn Di-đà” mà trước đây lão hòa thượng đã nhắc đến. Bởi vì xã hội hiện nay có xu hướng già hóa, người già ngày

càng nhiều, hơn nữa như Trung Quốc luôn là chính sách một con, kế hoạch hóa gia đình. Kỳ thực ở nước ngoài cũng vậy, mặc dù không có kế hoạch hóa gia đình, nhưng bị áp lực kinh tế, nên đều sinh con rất ít, như rất nhiều đất nước đều xuất hiện hiện tượng mức tăng trưởng dân số âm, tỉ lệ sinh giảm. Do đó ai sẽ chăm sóc người già? Ai sẽ chăm nom người già bệnh? Điều này đã trở thành một vấn đề lớn trong xã hội ngày nay. Cho nên trước đây lão hòa thượng đề xướng, đệ tử Phật chúng ta, đặc biệt là người học Tịnh tông, dùng thôn Di-đà để làm phương pháp quan tâm chăm sóc người già. Các cụ ở nhà không ai chăm nom, hoặc họ muốn ở đạo tràng cùng cộng tu, vậy thì đến thôn Di-đà, chuyên ở đây tu hành, chúng ta chăm lo cuộc sống của họ, giúp họ không lo không phiền; nếu bị bệnh thì chúng ta cũng sẽ chăm sóc, giúp họ cuối cùng được thuận lợi, vui vẻ vãng sanh Tây Phương. Công đức này thật sự không thể nghĩ bàn bởi vì nếu bạn có thể giúp ý niệm sau cùng của họ là tâm vui vẻ niệm Phật vãng sanh, vậy thì bạn đã thành tựu một vị Phật rồi. Thế gian làm gì có công đức nào lớn hơn công đức tạo ra một vị Phật? Bạn xem, rất nhiều ông chủ lớn muốn tu công đức tạo tượng Phật gì đó, tượng Phật đó là Phật giả, bạn có thể giúp một người niệm Phật vãng sanh, đó là tạo một vị Phật thật. Đương nhiên tạo tượng Phật cũng rất có công đức, nhưng bạn tiền một người vãng sanh thì công đức ấy vượt xa công đức tạo tượng Phật, bởi vì bạn tạo là Phật thật.

Do đó khái niệm thôn Di-đà này đáng được phổ biến rộng. Lão hòa thượng đề xuất lý niệm thôn Di-đà này chủ yếu là dành cho đại chúng phổ thông, đương nhiên chủ yếu là đệ tử học Phật, nhóm người này có số lượng rất đông. Có thể kiến lập đạo tràng cộng tu như vậy, những người trẻ tuổi phát tâm chăm sóc người già, đến khi mình già thì chắc chắn sẽ có người chăm sóc, nhân quả tương ưng mà. Lúc chúng ta trẻ không chịu chăm sóc người già, ghét bỏ người già, vậy khi bạn già nhất định gặp người chán ghét bạn, vậy bạn sẽ rất thê lương, giống như lời đức Phật nói với vị tỷ-kheo bị bệnh vừa rồi vậy.

Đương nhiên người xuất gia lớn tuổi kỳ thực càng cần chăm sóc hơn. Hai năm trước, khi tôi học giới ở Đài Loan, cũng suy nghĩ, bởi vì cũng thấy rất nhiều người xuất gia, cả đời tu hành, về già bị bệnh, kết quả đạo tràng không có khả năng chăm sóc, bắt buộc phải trở về nhà, để người nhà chăm sóc. Người nhà chăm sóc thì nhất định khuyên họ: thôi thầy ở nhà đi. Kết quả cuối cùng họ bèn xả giới hoàn tục, cả đời tu hành toàn bộ bị bỏ phí mất, vô cùng đáng tiếc. Nếu có một thôn Di-đà cho người xuất gia, để giúp những người xuất gia lớn tuổi này, có thể tiếp tục an trụ ở

đạo tràng mà vẫn có thể như pháp như luật. Ví dụ ăn cơm, chúng ta đều thông qua thọ thực, rau sống trái cây đều thông qua lửa tịnh, nếu họ có thể kiên trì giữ giới không ăn phi thời thì càng tốt hơn nữa. Những việc này ở đạo tràng đều rất dễ làm được, nhưng ở nhà người thế tục thì rất khó, ở bệnh viện thì càng không thể tự làm chủ được.

Cho nên tôi đang nghĩ, nếu nhân duyên chín muồi thì chúng ta đều nên dốc sức đề xướng việc xây dựng thôn Di-đà cho người xuất gia, mỗi đạo tràng nếu có năng lực đều nên thành lập một tiểu viện sinh sống dành riêng cho người già. Nếu người lớn tuổi, họ thật sự không cách nào tham gia cộng tu với tăng đoàn, thì họ có thể đặc biệt xin phê duyệt, để tăng đoàn đến hộ niệm cho họ, nếu người xuất gia có thể phát tâm, đương nhiên cũng có thể mời tình nguyện viên, hoặc mời người chăm sóc, tức là nhân viên đến giúp đỡ hộ lý, đương nhiên tốt nhất là bản thân người xuất gia chúng ta. Đây là do Phật chế định, tăng đoàn chính là một gia tộc lớn, tỳ-kheo trẻ tuổi phải phục vụ cho tỳ-kheo lớn tuổi. Đây là hành hiếu đễ trong nhà Như Lai, đó là việc thù thắng nhất.

Làm được như vậy sẽ khiến chúng xuất gia đều có thể an tâm tu đạo, hơn nữa họ sẽ không lo lắng. Vì sao hiện nay rất nhiều người xuất gia đều không buông được tiền tài? Cũng có nguyên nhân khách quan, họ sẽ lo lắng, bạn xem bản thân không có con cái, về già nếu một xu tiền cũng không có, vậy bản thân họ thật sự sẽ cảm thấy rất bất an. Cho nên, bạn nói trì giới không cầm giữ tích trữ tiền bạc, họ thật sự không dám, điều này cũng có nguyên nhân khách quan. Nếu bảo đảm được điều kiện khách quan ấy thì họ sẽ rất vui vẻ thọ trì điều giới luật này.

Cho nên đây đều là việc bổn phận mà người xuất gia chúng ta nên làm, trước tiên nên chăm sóc tốt tăng chúng trong tăng đoàn, sau đó nếu có dư sức, đương nhiên càng nên chăm sóc cho toàn bộ đại chúng trong xã hội, từ trong ra ngoài, từng bước giúp đỡ chúng sanh như vậy. Điều thứ 9: giới khinh cấu, trong Phạm Võng Bồ-Tát Giới nói rằng: *“Nếu đệ tử Phật thấy tất cả người tật bệnh thì phải thường cúng dường giống như Phật không khác. Trong tám ruộng phước, ruộng phước chăm sóc người bệnh là bậc nhất. Nếu cha mẹ, sư tăng, đệ tử bị bệnh, các căn không đủ, trăm thứ bệnh khổ não, thì đều cúng dường khiến cho bình phục. Nếu Bồ-tát dùng tâm sân hận không chăm sóc, cho đến thấy người bệnh ở tăng phòng, thành ấp, đồng hoang, rừng núi, đường lộ mà không cứu giúp thì phạm tội khinh cấu.”*

Cho nên Bồ-tát, chúng xuất gia, Bồ-tát thủ giới Bồ-tát này. “Thấy tất cả người tật bệnh”, người tật bệnh này là không giới hạn xuất gia hay tại gia, bởi vì người bệnh đều rất khổ, ngay cả thấy người bệnh tại gia đều phải chăm sóc, càng huống hồ người bệnh xuất gia. Do đó đạo tràng nhất định phải xây dựng một công năng là nuôi dưỡng người già, chăm sóc người bệnh, nếu không thì làm trái giới Bồ-tát rồi. Nhìn thấy người bệnh tật phải “thường cúng dường”, “thường” chính là từ đầu đến cuối, trước sau như một, cúng dường không rời bỏ, phải giống như cúng dường Phật vậy, cho nên cúng dường người bệnh giống như cúng dường Phật.

“Trong tám ruộng phước, ruộng phước chăm sóc người bệnh là bậc nhất”, tám ruộng phước này là chỉ: thứ nhất là Phật; thứ 2 là thánh nhân, Bồ-tát, thanh văn v.v.; thứ 3 là hòa thượng; thứ tư là a-xà-lê; thứ 5 là tăng, là bao gồm tất cả chúng xuất gia; thứ 6 là cha; thứ 7 là mẹ. Cha mẹ ta có ơn sâu nuôi dưỡng dạy dỗ chúng ta, cho nên chúng ta phải hiếu kính, đây thuộc về “ân điền”. Phật, thánh nhân, sư, tăng ở phía trước đều thuộc về “kính điền”. Thứ 8 là người bệnh, người bệnh thì gồm cả “bi điền” và “kính điền”. Nếu bạn dùng tâm cung kính, tâm tôn trọng từ bi chăm sóc người bệnh, thì đây chính là trồng bi điền và kính điền, trong tám ruộng phước thì đây là phước thù thắng bậc nhất. Nói cách khác, có thể chăm sóc người bệnh thì công đức này vượt qua việc bạn kính Phật, kính tăng, kính cha mẹ. Càng huống hồ, nếu cha mẹ sư tăng bị bệnh thì càng phải tôn kính, đó là đầy đủ ba loại ruộng phước, kính điền, bi điền, ân điền đều đầy đủ.

Do đó, nếu thấy cha mẹ, sư, tăng, bao gồm cả đệ tử bị bệnh, các căn không đầy đủ, nghĩa là sáu căn bị khiếm khuyết, tàn tật, “trăm thứ bệnh khổ não”. Đây là tỉ dụ rất nhiều tình trạng bệnh, họ có rất nhiều ưu sầu khổ não, vậy chúng ta đều phải cố gắng chăm sóc, cúng dường khiến họ có thể bình phục lại. Nếu người đã thọ giới Bồ-tát, mà dùng tâm sân hận, tức là chán ghét họ, không muốn chăm sóc họ, cho đến bạn ở trong tăng phường, tăng phường chính là tự viện đạo tràng, còn có thành ấp, đồng hoang, rừng núi, đường lộ, tình cờ gặp những người bệnh khổ này thì đều phải chăm sóc, cứu giúp. Nếu bạn bỏ đi không quan tâm, nhẫn tâm vứt bỏ họ, thấy chết không cứu, thấy khổ không cứu, thì đã trái ngược quá xa với tâm từ bi của Bồ-tát rồi, làm vậy bản tổn hại đến giới thể Bồ-tát mà mình đã thọ, đó thuộc về phạm tội khinh cấu. Mặc dù nói là tội khinh cấu, nhưng nghiệp báo này cũng rất nặng, cho nên chúng

ta là Phật tử Bồ-tát thì đều phải dùng tâm từ bi để chăm sóc người bệnh nhiều hơn.
Câu thứ 6:

“Nếu có người ngủ thì không được làm đồ vật phát ra tiếng và lớn tiếng cười nói.”

Đây là ở trong phòng, mọi người cùng sinh hoạt, lúc này thấy có người ngủ, ví dụ chúng ta kết thúc khóa sáng, còn một chút thời gian, vẫn chưa quá đường ăn cơm sáng, có người có thể nghĩ mình nghỉ ngơi một chút, dậy sớm chưa đủ tinh thần, nên nằm ngủ thêm một chút. Chúng ta thấy có người nghỉ ngơi thì chúng ta đừng leng keng leng keng, tạo ra âm thanh rất lớn, như vậy sẽ ảnh hưởng người khác nghỉ ngơi, hoặc ở trong phòng lớn tiếng nói chuyện, cười đùa, như vậy sẽ quấy nhiễu người khác nghỉ ngơi. Đương nhiên không chỉ có người ngủ thì không được lớn tiếng; mà nhìn thấy người khác đang dụng công, đọc kinh hoặc tĩnh tọa, hoặc lay Phật, bạn cũng không được ở đó làm ảnh hưởng.

Trong lieu phòng tốt nhất giữ gìn sự yên tĩnh. Từ đâu nhìn thấy được phong khí tu hành của đạo tràng? Chính là xem ở đó có an tĩnh hay không. Nếu bạn vào đạo tràng này mà thấy ồn náo giống như ngoài chợ, vậy thì người ở đây chắc chắn không tu hành gì quá nhiều. Sau khi bạn vừa vào, phát hiện ở đây đều vô cùng tịch tĩnh, tâm mình vốn dĩ rất nóng vội, vào trong này liền cảm thấy toàn bộ đều an định lại, có nghĩa là đạo chúng ở đây có dụng công tu hành. Cho nên bất luận là lieu phòng, hay trai đường, hay pháp đường, hay đại điện đều không được “lớn tiếng cười nói”. Làm tất cả mọi việc đều không được “làm đồ vật phát ra tiếng”. Ví dụ bạn chuyển cái bàn, kéo cái ghế, dời lát nữa tan học chúng ta lắng tai nghe xem có âm thanh kéo ghế không. Nếu kéo rất lớn tiếng thì chứng tỏ bạn chưa dụng tâm quán chiếu, động tác của bạn không tập trung, trong tâm bạn đều đang khởi vọng tưởng, cho nên động tác ấy thô tháo. Khi đi đường kéo lê dép trên đất tạo ra âm thanh cũng rất lớn. Như khi chúng ta vào thời khóa sáng tối vừa đi kinh hành, bạn nghe thử thì sẽ biết ngay người này có đang niệm Phật hay không? Miệng thì ở đó xướng Phật hiệu A-di-đà Phật, nhưng tiếng dép kéo lê trên đất còn lớn hơn cả tiếng họ xướng Phật hiệu, điều này chứng tỏ họ căn bản không phải đang niệm Phật, miệng niệm chứ tâm không niệm, hét bễ cổ họng cũng uổng công. Những việc này đều là quán chiếu bản thân từ những việc nhỏ, nhất cử nhất động đều phải có thể khéo bảo hộ các căn. “Thường trụ nhất tâm, trừ bỏ ngũ cái”, đây chính là tu hành.

Cổ đức cũng có cách nói như sau: “Lúc đối phương ngủ, giữ tâm thương kính, hễ có cử động, tâm phải trầm tĩnh, cười lớn nói to, khu vực ra tiếng, khiến người mất ngủ, khởi tâm sân giận, tăng chướng vô minh, xa rời chân tánh.” Nghĩa là nếu thấy người cùng phòng muốn đi ngủ thì chúng ta phải giữ tâm thương kính, thương quý họ, kính trọng họ, do đó mọi cử động, tâm đều phải trầm tĩnh, sợ ảnh hưởng đến họ. Điều này không chỉ đối với cha mẹ sư trưởng, mà với bất kỳ ai đều nên tôn trọng như vậy. Nếu lúc này cười nói lớn tiếng, làm đồ vật phát ra tiếng, khiến họ không thể yên tĩnh nghỉ ngơi ngủ nghỉ, như vậy sẽ động tâm sân giận của họ. Sân giận là một loại bệnh, làm tăng chướng phiền não thì chúng ta bị tổn phước báo rồi. Vừa khiến đối phương tăng thêm nghiệp chướng, chính là “tăng chướng vô minh”, phiền não vô minh sẽ bộc phát, mà bản thân cũng là một loại vô minh, bởi vì bạn không biết quán chiếu hoàn cảnh, chính là ở trạng thái vô minh. Đây là một loại nghiệp vô ký, nghiệp ngu si. Xa lìa chân tánh, chân như bản tánh của chúng ta bị phiền não vô minh của bạn che đậy mất rồi. Do đó, thấy họ ngủ nghỉ thì phải tôn trọng, phải yên tĩnh. Câu cuối cùng:

“Không được vô cớ đi vào liêu phòng, nơi ở của người khác.”

Chúng xuất gia chúng ta, nếu không có nhân duyên gì đặc biệt thì không được vào liêu phòng, nơi ở của người khác. Ở đây không những nói đến tự lực của người tại gia thì đương nhiên không được tùy tiện bước vào, cho đến liêu phòng của tịnh nhân trong cùng một đạo tràng, đối với chúng xuất gia chúng ta mà nói thì đó cũng thuộc về tự lực. Chúng ta bước vào phòng của họ, cũng là vào tự lực. Cho nên sau giữa ngày, tức là “phi thời vào tự lực”, thì chúng ta đều phải nói với người cùng pháp, tỷ-kheo phải nói với tỷ-kheo, sa-di phải nói với sa-di, nếu không thì bạn sẽ phạm giới.

“Vào liêu phòng, nơi ở của người khác”, ở đây cũng bao gồm phòng viện - phòng ở, nơi ở của chúng xuất gia chúng ta. Đương nhiên nếu có việc thì được, ví dụ có lý do thăm bệnh, hoặc đôi bên muốn thỉnh giáo Phật pháp, như vậy thì được, hoặc chấp sự tăng đoàn vì việc của thường trụ, duyên sự của tam bảo, có duyên sự thì được. Nếu không có nhân duyên gì, hôm nay cảm thấy rất buồn chán, muốn tìm một người để nói chuyện, sau đó vào phòng nhau tán tâm nói chuyện phiếm với người ta. Mặc dù không ăn vật, nhưng cũng uống cafe, uống trà, đây gọi là thuốc tận hình thọ, không phạm giới ăn phi thời, nhưng điều này cũng không tốt.

Bởi vì thuộc tận hình thọ, không có lý do bị bệnh mà ăn thì cũng phạm, phạm một tội nhỏ. Bởi vì bạn nói chuyện phiếm với người ta thì chắc chắn không phải chỉ nói chuyện suông, mà hãm một ấm trà, rồi mới bắt đầu nói chuyện trên trời dưới đất, thậm chí còn uống cafe, còn uống các loại tương phi thời, trên thực tế những loại này đều là phạm giới. Cho nên ở cùng nhau, nếu không có duyên sự thì tốt nhất mỗi người tự dụng công, đừng tán tâm nói chuyện phiếm. Như tổ sư đại đức thời xưa, suốt đời đều là tự tịch tĩnh tu hành, rất nhiều người như vậy. Bạn xem tổ sư Cao Phong, một mình ở trong hang động trên núi cao, dụng công tu hành như vậy; lão hòa thượng Hư Vân thời cận đại, 6 năm ở trong hang động tự tu hành. Cho nên có thể tịnh tâm được, vậy công phu của họ tự nhiên liền tiến bộ. Tâm không tĩnh lại được, rất nóng vội thì chứng tỏ họ không cách nào đề phục được phiền não do đó tu hành là phải biết quán chiếu ý niệm, đặc biệt vừa xuất gia, chúng ta phải hạ công phu điều phục tập khí thế tục. Tán tâm nói chuyện đều là tập khí thế tục, thích sang phòng nhau, thích kéo bè kết đảng, sau đó mọi người hi hi ha ha, cười đùa trêu chọc nhau, những việc này đều không thích hợp, phải trừ bỏ nó.

Được rồi, oai nghi thứ 16: “ở trong phòng”, giảng đến đây là viên mãn. Cũng hết thời gian rồi, chúng tôi giảng đến đây, cảm ơn mọi người.